

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai việc điều chỉnh giảm dự toán năm 2020
do giảm biên chế năm 2020 của Sở Tài chính**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 17/04/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh giảm, bổ sung dự toán năm 2020 do chênh lệch giữa biên chế giao và biên chế tại thời điểm thảo luận dự toán năm 2020 đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ/STC ngày 27/04/2020 của Sở Tài chính về việc điều chỉnh giảm dự toán năm 2020 của Sở Tài chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán năm 2020 của Sở Tài chính do giảm biên chế năm 2020, số tiền điều chỉnh giảm 129 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 3;
- Các phòng, TTTĐ&DVTC;
- Lưu: VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Điền Tân

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

SỞ TÀI CHÍNH AN GIANG

CHƯƠNG: 418

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH GIAO BỔ SUNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 543/QĐ-STC ngày 28/04/2020 của Sở Tài chính An Giang)

Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước

Đvt: triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
			Văn phòng Sở Tài chính	Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	0	0	0
1	Số thu phí, lệ phí, thu khác	0	0	0
-	Thu khác	0		0
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại	0	0	0
-	Chi từ nguồn thu khác	0		0
II	Dự toán chi từ ngân sách nhà nước	-129	-85	-44
1	Chi quản lý nhà nước (Loại 340 - khoản 341)	-85	-85	0
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Chi bộ máy và hoạt động thường xuyên)	-85	-85	0
+	Chi bộ máy con người	-62	-62	0
+	Chi hoạt động (trong đó đã trừ tiết kiệm 10%)	-23	-23	0
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0
2	Các hoạt động kinh tế và dịch vụ khác (Loại 280-khoản 338)	-44	0	-44

Stt	Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
			Văn phòng Sở Tài chính	Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính
-	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Chi bộ máy và hoạt động thường xuyên)	-44	0	-44
+	<i>Chi bộ máy con người</i>	-25	0	-25
+	<i>Chi hoạt động (trong đó đã trừ tiết kiệm 10%)</i>	-19	0	-19
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0
3	Chương trình mục tiêu	0	0	0